

Số: 337/QĐ-THNH

Nguyễn Huệ, ngày 08 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện thu, chi dự toán chi ngân sách nhà nước
Và nguồn sự nghiệp khác quý III năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN HUỆ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024.

Xét đề nghị của tổ văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và nguồn sự nghiệp khác quý III năm 2024 (theo biểu mẫu 03 ngày 08 tháng 10 năm 2024).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông (bà): Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH, phòng GD&ĐT thị xã;
- Ban giám hiệu nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Lê

Số: 338/TB-THNH

Nguyễn Huệ, ngày 08 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước và nguồn sự nghiệp khác quý III năm 2024 của trường Tiểu học Nguyễn Huệ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024.

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước và nguồn sự nghiệp khác quý III năm 2024 của trường Tiểu học Nguyễn Huệ.

Nhà trường thông báo công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước và nguồn sự nghiệp khác quý III năm 2024 (Kèm theo biểu mẫu số: 03 ngày 08/10/2024 đính kèm).

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Địa điểm niêm yết:

- + Bảng thông báo tại Hội đồng giáo dục Nhà Trường.
- + Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TX (b/c);
- Hiệu trưởng (chỉ đạo);
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Lê

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN HUỆ

Chương: 622 Loại 070 Khoản 072

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 08 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH VÀ NGUỒN SỰ NGHIỆP KHÁC QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 337/QĐ-THNH ngày 08/10/2024 của trường tiểu học Nguyễn Huệ)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28/12/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về giao dự toán chi ngân sách năm 2024.

Trường Tiểu học Nguyễn Huệ công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách NN và nguồn thu sự nghiệp khác quý III năm 2024 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2024	Thực hiện quý III năm 2024	Thực hiện năm /Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Quyết toán thu sự nghiệp khác	125.774.607	125.774.607	0	
1	Tổng số thu sự nghiệp khác	125.774.607	125.774.607	0	
*	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	412.923	412.923	0	
1.1	Tiền BHYT học sinh	0	0	0	
1.2	Tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu	18.778.304	18.778.304	0	
1.3	Tiền trông giữ phương tiện giao thông	33.060.000	33.060.000	0	
1.4	Tiền nước uống	36.333.000	36.333.000	0	
1.5	Tiền Tin học lớp 5	30.100.000	30.100.000	0	
1.6	Tiền điện điều hòa lớp học	7.090.380	7.090.380	0	
2	Chi từ nguồn thu sự nghiệp khác	106.583.380	106.583.380	0	
2.1	Tiền BHYT học sinh	0	0	0	
2.2	Tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu	0	0	0	
2.3	Tiền trông giữ phương tiện giao thông	33.060.000	33.060.000	0	
2.6	Tiền nước uống	36.333.000	36.333.000	0	
2.7	Tiền Tin học lớp 5	30.100.000	30.100.000	0	
2.9	Tiền điện điều hòa lớp học	7.090.380	7.090.380	0	
3	Số dư kinh phí được phép chuyển sang quý IV năm 2024 sử dụng và quyết toán		19.191.227	0	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.897.114.346	3.513.922.467	22	86
1	Chi quản lý hành chính				
2	Nghiên cứu khoa học				
3	Chi nghiệp vụ giáo dục đào tạo dạy nghề	4.897.114.346	3.513.922.467	22	86
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.690.933.346	3.440.962.467	22	86
a	Chi thanh toán cho cá nhân	3.691.913.346	2.942.210.173	80	95
	Mục 6000: Tiền lương	1.874.006.000	1.606.634.202	86	104

	Mục 6100: Phụ cấp lương	997.457.486	858.337.514	86	78
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ cho HS SV, cán bộ đi học	5.000.000	-	-	-
	Mục 6200: Tiền thưởng	20.000.000	18.954.000	95	-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	5.000.000	1.984.000	40	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	750.449.860	447.750.457	60	103
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	40.000.000	8.550.000	21	-
b	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	809.020.000	392.392.294	49	32
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	80.000.000	14.404.194	18	10
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	90.000.000	60.095.000	67	-
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	26.500.000	17.314.900	65	100
	Mục 6650: Hội nghị	3.000.000	-	-	-
	Mục 6700: Công tác phí	20.000.000	10.350.000	52	100
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	90.000.000	66.560.000	74	123
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	220.000.000	24.220.000	11	-
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	15.000.000	-	0	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	257.920.000	199.448.200	77	24
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	6.600.000	-	0	-
c	<u>Các khoản chi khác</u>	190.000.000	106.360.000	56	-
	Mục 7750: Chi khác	190.000.000	106.360.000	56	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	206.181.000	72.960.000	35	-
a	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	-	-	0	-
	Mục 6100: Phụ cấp lương			0	-
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ cho HS SV			0	-
c	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	206.181.000	72.960.000	35	-
	Mục 6550: Vật tư văn phòng		-	0	-
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc		-	0	-
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	119.808.000	72.960.000	61	-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.		-	0	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	86.373.000	-	0	-
d	<u>Các khoản chi khác</u>	-	-	0	-
	Mục 7750: Chi khác		-	0	-

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Lê